**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| **1** | CHÂU ÂU  (3,5 điểm = 35%) | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu.  – Đặc điểm tự nhiên.  – Đặc điểm dân cư, xã hội.  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên.  – Khái quát về Liên minh châu Âu (EU). | 6  (1,5đ) |  |  | 1/2  (0,5đ) |  | 1/2  (1,5đ) |  |  | 7 câu = 35%  = 3,5 điểm |
| **2** | CHÂU Á  (1,5 điểm = 15%) | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Á.  – Đặc điểm tự nhiên.  – Đặc điểm dân cư, xã hội. | 2  (0,5đ) |  |  | 1/2  (1,0đ) |  |  |  |  | 3 câu = 15%  = 1,5điểm |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***15%*** | |  | | ***50%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề**  **(1)** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  **(2)** | **Mức độ đánh giá**  **(3)** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức (4)** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng***  ***cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |  |
| 1 | CHÂU ÂU | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).  – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa.  – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi.  – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.  – Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.  **Vận dụng**  – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. | 6TN | 1TL  (a) | 1TL  (b) |  | 7 câu = 35%  = 3,5 điểm |
| 2 | CHÂU Á | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Á  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.  **Thông hiểu**  – Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. | 2TN | 1TL  (a) |  |  | 3 câu = 15%= 1,5điểm |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 2 câu TL  (câu 1a)  (câu 2) | 1 câuTL  (câu 1b) |  | 10 câu |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***15*** |  | ***50*** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 7**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

1. **TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)** Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

**Câu 1. Châu Âu có diện tích**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. trên 9 triệu km2 | B. trên 10 triệu km2. | C. trên 11 triệu km2. | D. trên 12 triệu km2. |

**Câu 2. Phần lớn lãnh thổ châu Âu nằm trong đới khí hậu nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Đới ôn hòa. | B. Đới lạnh. | C. Đới nóng. | D. Cả 3 đới. |

**Câu 3. Ở châu Âu, thảm thực vật thảo nguyên ôn đới chủ yếu nằm ở**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. phía bắc. | B. phía nam. | C. phía đông nam. | D. Phía tây. |

**Câu 4: Các sông lớn ở châu Âu là**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Đa - nuyp, Rai- nơ và U-ran. 2. Đa -nuyp, Rai- nơ và Von- ga. | 1. Đa - nuyp, Von- ga và U-ran. 2. Rai- nơ, Von- ga và U-ran. |

**Câu 5: Năm 2020, số dân của châu Âu khoảng**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. 747 triệu người. 2. 757 triệu người. | 1. 767 triệu người. 2. 777 triệu người. |

**Câu 6: Đô thị hóa ở châu Âu có đặc điểm là**

A. tỉ lệ dân thành thị thấp.

B. đô thị hóa nông thôn kém phát triển.

C. các đô thị mở rộng và nối liền nhau tạo thành các dải đô thị.

D. châu lục có mức đô thị hóa thấp.

**Câu 7: Phần đất liền châu Á không tiếp giáp đại dương nào sau dây?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thái Bình Dương. | B. Bắc Băng Dương. | C. Đại Tây Dương. | D. Ấn Độ Dương. |

**Câu 8: Hồi giáo là một trong những tôn giáo lớn ở Châu Á ra đời tại**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Pa-let-tin  B. Ấn Độ | C. I – Ran  D. A-rập-xê-út |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

a) (0,5 điểm). Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình miền núi ở châu Âu.

b) (1,5 điểm). Nêu một số giải pháp bảo vệ môi trường không khí và ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu.

**Câu 2 (1,0 điểm)**

Tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa như thế nào đối với các nước châu Á?

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 7**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

1. **TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm/8 câu)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **C** | **B** | **A** | **C** | **C** | **D** |

***(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)***

1. **TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1**  **(2,0 điểm)** | **a) Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.** (0,5 điểm) | |
| - Địa hình núi già phân bố ở phía bắc và trung tâm châu lục, gồm các dãy: Xcan-đi-na-vi, U-ran,... Phần lớn là các núi có độ cao trung bình hoặc thấp.  - Địa hình núi trẻ phân bố chủ yếu ở phía nam, gồm các dãy An-pơ, Các-pát, Ban-căng,... Phần lớn là các núi có độ cao trung bình dưới 2000 m. Dãy An-pơ cao và đồ sộ nhất châu Âu, có nhiều đỉnh trên 4000 m. | 0,25  0,25 |
| **b) \* Những giải pháp cải thiện chất lượng không khí** (1,0 điểm) |  |
| - Kiểm soát lượng khí thải trong khí quyển.  - Đánh thuế các-bon, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các nhiên liệu có hàm lượng Các-bon cao như dầu mỏ và khí tự nhiên, góp phần giảm tải khí CO2vào khí quyển.  - Đầu tư phát triển công nghệ xanh, sử dụng năng lượng tái tạo để dần thay thế năng lượng hóa thạch.  - Đối với thành phố: giảm lượng xe lưu thông thành phố, ưu tiên giao thông công cộng, xây dựng cơ sở hạ tầng ưu tiên cho người đi xe đạp và đi bộ.  **\* Cách ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu** (0,5 điểm)  - Trồng rừng và bảo vệ rừng.  - Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch ở mức tối đa và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường như: năng lượng gió, thủy triều, mặt trời…  *(Nếu HS đưa các giải pháp khác phù hợp vẫn cho điểm tối đa)* | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2**  **(1,0 điểm)** | **\* Ý nghĩa của tài nguyên khoáng sản đối với các nước châu Á.** (1,0 điểm) | |
| - Tài nguyên khoáng sản là cơ sở để phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản.  - Cung cấp các nguyên liệu cần thiết cho các ngành như sản xuất ô tô, luyện kim,.. | 0,5  0,5 |

**---------Hết--------**